

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HS-ST
Ngày: 18-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Hiệp

Thẩm phán: Bà Lê Hồng Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Thanh Tuyết

Ông Lê Văn Mãi

Bà Nguyễn Thị Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thành Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 18/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2020/HSST ngày 12 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Văn N (tên gọi khác: T), sinh năm 1974, tại Hà Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã N, huyện H, tỉnh Nam Định; chỗ ở: Ấp D, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nam; con ông Bùi Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị D (đã chết); bị cáo có vợ là Mai Thị H (đã ly hôn ngày 18/02/2020) và 01 người con sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**** Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:***

Luật sư Nguyễn Văn N – Văn phòng luật sư C – Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước; địa chỉ: Đường N, tổ 3, khu phố 1, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

**** Bị hại:***

1. Chị Mai Thị H, sinh năm 1978; địa chỉ: Ấp D, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Chị H là vợ cũ của bị cáo N, hiện nay đã

ly hôn theo Bản án hôn nhân gia đình số 02/2020/ST-HNGĐ ngày 28/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ. Có mặt.

2. Bà Vũ Thị T, sinh năm 1946; địa chỉ: Ấp D, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

** Người làm chứng:*

Anh Bùi Văn T, sinh năm 2001; địa chỉ: Ấp D, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Là con chung của bị cáo Bùi Văn N và bị hại Mai Thị H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Mai Thị H, sinh năm 1978 và Bùi Văn N sinh sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000 đến năm 2003 đăng ký kết hôn. Vợ chồng có một người con chung là Bùi Văn T, sinh năm 2001, cùng cư trú tại ấp D, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Sống cùng với gia đình chị H còn có bà Vũ Thị Th, sinh năm 1946 là mẹ ruột của chị H.

Trong cuộc sống vợ chồng, N và chị H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên chị H gửi đơn xin ly hôn đến Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước, đã được Tòa án thụ lý và mời vợ chồng đến Tòa án vào ngày 21/11/2019 để giải quyết. Khoảng 21 giờ ngày 20/11/2019, khi chị H và bà T đã đi ngủ, T đang nằm xem điện thoại tại phòng khách, N xuống bếp nấu mì ăn và uống rượu. Sau khi ăn uống xong, N vào phòng ngủ (phòng ở giữa phòng khách và phòng ngủ của chị H) nằm hút thuốc, suy nghĩ về việc ngày 21/11/2019 Tòa án mời giải quyết việc ly hôn của vợ chồng. N không muốn ly hôn nên đã nảy sinh ý định lấy xăng mang vào phòng chị H ngủ đốt để giết chị H rồi mình cùng chết. Để thực hiện ý định của mình, khoảng 01 giờ 00 phút ngày 21/11/2019, N đi ra sau nhà lấy vật dụng đựng xăng (là phần dưới chai nhựa loại 1,5 lít mà trước đó N đã cắt và lấy phần đáy chai làm ca) rồi lấy can nhựa loại 05 lít bên trong có chứa khoảng 1,5 lít xăng rồi cầm ở tay phải, tay trái cầm ca dùng để đựng xăng đi về phía phòng ngủ của chị H. Vừa đi N vừa tháo nắp can đựng xăng rồi đổ vào khoảng một nửa ca đựng xăng. N đi đến trước phòng ngủ của chị H dùng chân phải đẩy cánh cửa phòng rồi bước vào bên trong. Khi đẩy cửa vào thì tạo tiếng động khiến chị H và bà T tỉnh giấc. Khi N bước vào đứng cách cánh cửa khoảng 0,9m và đặt can đựng xăng xuống nền nhà, đồng thời lấy quẹt ga ở túi áo ra châm lửa đốt xăng đựng ở ca nhựa đang cầm ở tay trái làm lửa bốc cháy. Chị H thấy vậy liền đứng dậy bỏ chạy ra ngoài. Khi chạy ra cửa thì vai phải của chị H va chạm vào vai phải của N làm xăng văng ra tay của N gây cháy nên N buông ca đựng xăng xuống đất làm xăng văng ra nền nhà và chân của

N tiếp tục cháy. Lúc này bà T khom người bò ra cửa thì N dùng tay phải đẩy cánh cửa phòng ngủ để tạo khoảng trống và dùng tay đặt vào lưng bà T để đẩy bà T ra ngoài. Sau khi bà T chạy ra ngoài, thấy lửa trong phòng cháy to thì N chạy xuống bếp và mở cửa bếp phía sau đi bộ qua nhà kho của nhà ông Cao Đạo D, cách nhà N khoảng 01km (N là người làm công cho gia đình ông D) rồi lấy chai thuốc diệt cỏ uống nên bị bất tỉnh nằm ở đó. Sau đó N được người dân phát hiện và đưa đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện Đ, hiện nay sức khỏe đã ổn định.

Tại Kết luận giám định số 139/C09B ngày 16/12/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Sản phẩm cháy đựng trong 02 gói nylon gửi giám định đều có tìm thấy thành phần xăng dầu.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 1371/KL-HĐĐGTS ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Bình Phước kết luận: Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại, hư hỏng trong vụ án là 30.895.501 (Ba mươi triệu, tám trăm chín mươi lăm nghìn, năm trăm lẻ một) đồng.

Vật chứng, đồ vật thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gồm:

- 01 ghế bằng kim loại (dạng ghế tựa); 01 nắp nhựa màu đỏ, đường kính 4,5cm, cao 1,6cm, trên có chữ “Bảo vệ thực vật An Giang”; 07 đầu lọc thuốc lá; 01 gói thuốc lá hiệu “CRAVEN DEMI” bên trong còn 04 điếu thuốc; 01 hộp quẹt ga màu vàng hiệu “VIVA Giang Đát Thành”; 01 điện thoại di động bị cháy nham nhở, phần còn lại đo được có kích thước (15,0 x 7,2)cm; 01 hộp quẹt ga màu trắng-đen-vàng hiệu “APPLE”; 01 đầu chai nhựa bị cắt rời có kích thước đo được cao 11,0cm, đường kính 8,5cm, trên đầu chai còn nút đậy; 01 can nhựa màu xanh loại 05 lít hiệu “HELO SATE 450 SL” bên trong còn một phần chất lỏng; 01 nắp nhựa màu xanh dạng tròn có đường kính 4,7cm, cao 2,5cm; 01 đầm ngủ hoa văn màu đỏ, đen, vàng, nâu hiệu HANY AGEIOIAO; 01 áo thun tay ngắn màu xám, trên cổ áo có dòng chữ BAOWEIGUO, mặt áo phía trước có túi ngực bên trái và nhiều sọc dọc, phía sau vạt áo bên trái có lỗ thủng không rõ hình dạng; 01 quần JEANS màu xanh trên lưng quần có dòng chữ LEVI’S, loại quần dài size 28; 01 áo thun tay ngắn màu xám xanh, có viền cổ màu đen, cúc áo màu trắng; 01 quần thun dài màu đen, có viền sọc dọc màu đỏ, đáy quần được vá vải màu đen không rõ hình dạng;

- Chát cháy dưới nền phòng ngủ; 01 mảnh nhựa màu xanh trắng bị cháy nham nhở, kích thước lớn nhất đo được (37,0 x 33, 0)cm, trong đó có phần chữ còn nhận dạng được “480 SL” ;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số IMEL1: 355826097483068; IMEL2: 355833090483087 và 01 điện thoại di động màu xám trắng hiệu Samsung có số IMEL1: 356446/08/646184/0, IMEL2: 356447/08/646/184/8.

Tại Bản cáo trạng số 20/CT-VKS-P2 ngày 10/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Bùi Văn N về tội “Giết người” theo điểm 1 khoản 1 Điều 123 và Điều 15 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo và sau khi phân tích tính chất mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Bùi Văn N phạm tội “Giết người”;

Căn cứ điểm 1 khoản 1 Điều 123 và Điều 15; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 15, 38, 50, 57 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Bùi Văn N từ 07 đến 08 năm tù;

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Người bị hại chị Mai Thị H và bà Vũ Thị T đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Bị cáo Bùi Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người bào chữa cho bị cáo được các cơ quan tiến hành tố tụng chỉ định là Luật sư Nguyễn Văn N đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bào chữa theo khoản 2 Điều 191 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về hành vi của bị cáo:

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Văn N khai nhận toàn bộ hành vi của mình đã thực hiện như cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại chị Mai Thị H, bị hại bà Vũ Thị T và người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản thực nghiệm điều

tra, cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được xem xét công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do mâu thuẫn trong cuộc sống gia đình, chị H có đơn ly hôn nhưng bị cáo N không muốn ly hôn với chị H nên khoảng 21 giờ ngày 20/11/2019 N đã nảy sinh ý định dùng xăng đốt chết vợ và sẽ tử tử chết cùng vợ, tài sản chung của vợ chồng sẽ để cho con là Bùi Văn T. Đến khoảng 01 giờ ngày 21/11/2019, biết trong phòng ngủ của chị H có chị H và bà T đang ngủ, N đã dùng khoảng 1,5 lít xăng mang vào phòng ngủ của chị H đốt gây cháy lớn khi chị H và bà T đang ở trong phòng ngủ. Khi lửa cháy chị H và bà T đã kịp thời thoát ra ngoài nên không bị thiệt hại về tính mạng, sức khỏe.

[4] Hành vi dùng xăng đốt phòng nơi những người khác đang ngủ của bị cáo Bùi Văn N phạm tội “Giết người” với tình tiết định khung tăng nặng “Bằng phương pháp có khả năng làm chết nhiều người” theo điểm 1 khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

[5] Tuy nhiên, hành vi giết người của bị cáo chưa gây hậu quả chết người nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác và ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự xã hội, trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi dùng xăng để đốt bị hại có thể tước đoạt tính mạng không chỉ của bị hại mà còn tước đoạt tính mạng của nhiều người khác nhưng chỉ vì mâu thuẫn gia đình mà bị cáo đã cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo tuy chưa gây thiệt hại về người nhưng đã gây thiệt hại, hư hỏng về tài sản là 30.895.501 đồng. Điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác và bất chấp hậu quả của bị cáo. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Những người bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng cho bị cáo.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[9] Đối với thiệt hại tài sản với tổng số tiền là 30.895.501 đồng là hậu quả do hành vi của bị cáo N gây ra. Xét đây là tài sản chung của vợ chồng N tạo lập trong thời kỳ hôn nhân nên không đề cập xử lý hành vi cô ý làm hư hỏng hoặc hủy hoại tài sản của người khác.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là có căn cứ. Tuy nhiên, ngoài những tình tiết giảm nhẹ đã nêu trên thì bị cáo còn là người có học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, thiệt hại thực tế không lớn nên có thể giảm thêm một phần hình phạt cho bị cáo dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[11] Trách nhiệm dân sự:

Người bị hại chị Mai Thị H và bà Vũ Thị T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[12] Vật chứng trong vụ án:

Chất cháy dưới nền phòng ngủ; 01 mảnh nhựa màu xanh trắng bị cháy nham nhở, kích thước lớn nhất đo được (37,0 x 33, 0)cm, trong đó có phần chữ còn nhận dạng được “480 SL” là các mẫu thu giữ giám định không hoàn lại sau giám định nên không xem xét.

01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số IMEL1: 355826097483068; IMEL2: 355833090483087 và 01 điện thoại di động màu xám trắng hiệu Samsung có số IMEL1: 356446/08/646184/0, IMEL2: 356447/08/646/184/8 là tài sản hợp pháp của bị cáo N, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo N.

Đối với các vật chứng, đồ vật còn lại trong vụ án do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn N phạm tội “Giết người”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm 1 khoản 1 Điều 123, Điều 15, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 38, 50, 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Bùi Văn N 06 (Sáu) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 21/11/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Những người bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Vật chứng:

Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng, đồ vật gồm: 01 ghế bằng kim loại (dạng ghế tựa); 01 nắp nhựa màu đỏ, đường kính 4,5cm, cao 1,6cm, trên có chữ “Bảo vệ thực vật An Giang”; 07 đầu lọc thuốc lá; 01 gói thuốc lá hiệu “CRAVEN DEMI” bên trong còn 04 điếu thuốc; 01 hộp quẹt ga màu vàng hiệu “VIVA Giang Đát

Thành”; 01 điện thoại di động bị cháy nham nhở, phần còn lại đo được có kích thước (15,0 x 7,2)cm; 01 hộp quẹt ga màu trắng-đen-vàng hiệu “APPLE”; 01 đầu chai nhựa bị cắt rời có kích thước đo được cao 11,0cm, đường kính 8,5cm, trên đầu chai còn nút đây; 01 can nhựa màu xanh loại 05 lít hiệu “HELO SATE 450 SL” bên trong còn một phần chất lỏng; 01 nắp nhựa màu xanh dạng tròn có đường kính 4,7cm, cao 2,5cm; 01 đầm ngủ hoa văn màu đỏ, đen, vàng, nâu hiệu HANY AGEOIAO; 01 áo thun tay ngắn màu xám, trên cổ áo có dòng chữ BAOWEIGUO, mặt áo phía trước có túi ngực bên trái và nhiều sọc dọc, phía sau vạt áo bên trái có lỗ thủng không rõ hình dạng; 01 quần JEANS màu xanh trên lưng quần có dòng chữ LEVI’S, loại quần dài size 28; 01 áo thun tay ngắn màu xám xanh, có viền cổ màu đen, cúc áo màu trắng; 01 quần thun dài màu đen, có viền sọc dọc màu đỏ, đáy quần được vá vải màu đen không rõ hình dạng;

- Trả lại cho bị cáo Bùi Văn N 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số IMEL1: 355826097483068; IMEL2: 355833090483087 và 01 điện thoại di động màu xám trắng hiệu Samsung có số IMEL1: 356446/08/646184/0, IMEL2: 356447/08/646/184/8.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Văn N phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

6. Bị cáo, các bị hại được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC, VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo;
- Các bị hại;
- LS bào chữa;
- CQĐT, PV 06 CA tỉnh Bình Phước;
- Cục THADS tỉnh Bình Phước;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Phước;
- Lưu: hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Tiến Hiệp